TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
****

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC

NGÀNH: **HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

CHUYÊN NGÀNH: **TIN HỌC – KẾ TOÁN**

KHÓA 9 – **NIÊN KHÓA 2012 - 2016**

- TP.Hồ Chí Minh, tháng 10/2012 -

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
**********	**********

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Tin học - Kế toán (Informatics - Accounting)**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Ngành đào tạo : **Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)**

Niên khóa đào tạo : **2012 - 2016**

Loại hình đào tạo : **Chính quy – Hệ tín chỉ**

(Ban hành kèm theo quyết định số 2028/QĐ..... ngày 26/10/2012
của Hiệu trưởng trường Đại Học Tài Chính - Marketing)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.

1.1. Mục tiêu chung:

Với mục tiêu đào tạo những cử nhân trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có sức khoẻ tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, ngoại ngữ, có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán kết hợp với công cụ tin học, có năng lực tổ chức ứng dụng và phát triển ứng dụng tin học trong lĩnh vực tài chính - kế toán.

1.2. Mục tiêu đào tạo về chuyên môn:

Sinh viên chuyên ngành Tin học - Kế toán (Informatics – Accouting) thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý (**MIS** – Management Information System) được trang bị kiến thức tối thiểu theo hai chương trình khung của ngành Hệ thống thông tin quản lý và Kế toán, sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong môi trường công tác tại các doanh nghiệp với những khả năng cụ thể sau:

- ✓ Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên phục vụ công tác kế toán như: MS.Excel, MS.Access, Visual Foxpro và VB.NET; về kế toán hành chính sự nghiệp, sinh viên phải biết sử dụng phần mềm IMAS của Bộ Tài Chính.
- ✓ Tổ chức quản lý hệ thống máy tính để giải quyết các nghiệp vụ xử lý và phân tích hoạt động kinh tế trong lĩnh vực kế toán – tài chính; tiếp cận với môi trường làm việc hiện đại như mạng máy tính, mạng Internet và các công cụ xử lý trong môi trường Windows.
- ✓ Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực tin học - kế toán để phát triển hệ thống.
- ✓ Đủ khả năng để tiếp tục học tập theo chương trình đào tạo sau đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý.
- ✓ Về ngoại ngữ: với đối tượng là học sinh phổ thông có trình độ phổ biến tương đương chứng chỉ A Anh văn, sinh viên được trang bị ngoại ngữ tương đương 9 tín chỉ (tương đương 135 tiết), sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt chuẩn ngoại ngữ TOEIC 405.

1.3. Môi trường công tác sau khi tốt nghiệp:

Với hai khối kiến chức chuyên ngành chính được trang bị là kế toán và công nghệ thông tin, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể công tác tại phòng kế toán – tài vụ, kinh doanh, ... của doanh nghiệp với vị trí chuyên viên hệ thống thông tin, kế toán; có nhiệm vụ xây dựng và bảo trì hệ thống kế toán tin học hóa các đơn vị.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO .

Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ (Tính bằng số tín chỉ).

Gồm 125 tín chỉ, chưa tính Giáo dục thể chất (4 tín chỉ) và Giáo dục quốc phòng (3 tín chỉ).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH .

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2012.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP .

5.1. Quy trình đào tạo: Theo quy định đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Theo quy định tại điều 29, chương V quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại quyết định số: 1194//QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012, và quy định về chuẩn đầu ra của trường.
- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ TOEIC từ 405 trở lên hoặc tương đương.

5.3. Thi tốt nghiệp, viết khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên viết Khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp theo quy định ở Điều 27, chương V quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của rường ban hành tại quyết định số 1194//QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

6. THANG ĐIỂM.

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên theo quy định tại điều 25, chương III quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại quyết định số: 1194//QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.....10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1		Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (The basic Principles of Marxism-Leninism)	5	112		HK1
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	45		HK2
3		Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (Vietnam Communist Party's Revolutionary Policies)	3	60		HK3
		TỔNG	10	150		

7.1.2. Khoa học xã hội: .....4 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4		Pháp luật đại cương (Gerenal Laws)	2	45		HK6
5		Tâm lý học ứng dụng trong kinh doanh	2	45		Chọn 1 trong 2
		Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	45		
		TỔNG	4	90		

7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật: .....2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
6		Giao tiếp trong kinh doanh	2	45		HK5
		TỔNG	2	45		

7.1.4. Ngoại ngữ: .....9 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
7		Anh văn căn bản 2 (Basic English – Part 2)	3	30	30	HK2
8		Anh văn căn bản 3 (Basic English – Part 3)	3	30	30	HK3
9		Anh văn căn bản 4 (Basic English – Part 4)	3	30	30	HK4
		TỔNG	9	90	90	

7.1.5. Toán-Tin học-Khoa học TN-Công nghệ-Môi trường:.....13 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
10		Toán cao cấp (Calculus & Algebraic)	4	90		HK1
11		Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Theories of Probability and Statistics)	3	60		HK4

12		Tin học đại cương (Basic Informatics)	3	30	60	HK1
13		Quy hoạch tuyến tính (Linear Programming)	3	60		Chọn 1 trong 2
		Mô hình toán kinh tế	3	60		
		TỔNG	13	300		

7.1.6. Giáo dục thể chất:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
14		Giáo dục thể chất (Physical Training)	5			HK1..4
		TỔNG	5			

7.1.7. Giáo dục quốc phòng:

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
15		Giáo dục quốc phòng (Military Training)	11			HK1
		TỔNG	11			

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ..... 87 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành: .....6 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
16		Kinh tế vi mô I (Microeconomics – Part I)	3	60		HK4
17		Kinh tế vĩ mô I (Macroeconomics – Part I)	3	60		HK5
		TỔNG	6	120		

7.2.2. Kiến thức cơ sở của ngành:.....18 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
18		Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	3	60		HK2
19		Quản trị học (Management Studies)	3	60		
22		Toán rời rạc (Discrete Mathematics)	3	60		HK3
23		Kiến trúc máy tính và hệ điều hành (Computer Structure and Operating System)	3	60		HK5
24		Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)	3	45	30	HK5

25		Microsoft Excel I (Microsoft Excel – Part I)	3	30	60	HK1
		TỔNG	18	435	60	

7.2.3. Kiến thức ngành.....15 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
26		Cơ sở lập trình (Basic Programming)	3	30	60	HK1
27		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (Data Structure and Algorithm)	3	30	60	HK2
28		Cơ sở dữ liệu (Database)	3	45	30	HK3
29		Phát triển hệ thống thông tin kinh tế (Economic Information System Development)	3	45	30	HK6
30		Mạng và truyền thông (Economic Information System Development)	3	45	30	HK7
		TỔNG	15	195	210	

7.2.4. Kiến thức chuyên ngành: .....32 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
		Kiến thức bắt buộc				
31		Microsoft Excel 2	2	15	60	HK2
32		Microsoft Excel 3	2	15	60	HK3
33		Microsoft Access 1	3	30	60	HK2
34		Microsoft Access 2	2	15	60	HK3
35		Microsoft Access 3	2	15	60	HK4
36		Lập trình Visual Foxpro	3	30	60	HK4
38		Lập trình VB.NET I	3	30	60	HK5
39		Lập trình VB.NET II	2	15	60	HK6
40		Kế toán tài chính 1 (Accounting Management-Part 1)	2	45		HK3
41		Kế toán tài chính 2 (Accounting Management-Part 2)	2	45		HK4
42		Kế toán tài chính 3 (Accounting Management-Part 3)	2	45		HK5
43		Kế toán tài chính 4 (Accounting Management-Part 4)	2	45		HK6
45		Kiểm toán (Auditing)	2	45		HK7
46		Thực hành nghề nghiệp (Practicum)	2		60	
47		**Kiến thức tự chọn**				

		Phần mềm đồ họa 1 (Corel Draw)	2	15	60	Chọn 1 trong 3
		Phần mềm đồ họa 2 (Photoshop)	2	15	60	
		SQL Server	2	30	30	
		TỔNG	32			

7.2.5. Kiến thức bổ trợ.....7 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
44		Kế toán quản trị (Accounting Management)	2	45		Chọn 3 trong 5
45		Thuế (Taxation)	2	45		
46		Kế toán hành chính sự nghiệp (Administrative Accounting)	3	30	30	
47		Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3	60		
48		Tài chính doanh nghiệp	3	60		
		TỔNG	7			

7.2.6. Thực tập cuối khóa và viết khóa luận tốt nghiệp.....8 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
458		Thực tập cuối khóa & viết khóa luận tốt nghiệp	8			HK8
		TỔNG	8			

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY.

8.1. Học kỳ I:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Toán cao cấp		04	90		
2	Tin học đại cương		03	30	60	
3	Cơ sở lập trình		03	30	60	
4	Microsoft Excel 1		03	30	60	
5	Những NLCB của CNML		05			
6	Giáo dục thể chất		01			
7	Giáo dục quốc phòng					165 tiết
	TỔNG CỘNG		19			

8.2. Học kỳ II:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Anh văn căn bản 2		03	30	30	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		02	45		
4	Nguyên lý kế toán		03	60		
5	Microsoft Excel 2		02	15	60	
6	Microsoft Access 1		03	30	60	
7	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		03	30	60	
8	Giáo dục thể chất		01			
9	Tâm lý học ứng dụng trong KD		2	45		Chọn 1 trong 2
	Lịch sử các học thuyết kinh tế		2	45		
	TỔNG CỘNG		**19**			

8.3. Học kỳ III:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Anh văn căn bản 3		03	30	30	
2	Đường lối CM của Đảng CSVN		03	60		
3	Toán rời rạc		03	60		
4	Kế toán tài chính 1		02	45		
5	Microsoft Excel 3		02	15	60	
6	Microsoft Access 2		02	15	60	
7	Cơ sở dữ liệu		03	30	30	
8	Giáo dục thể chất		01			
	TỔNG CỘNG		**18**			

8.4. Học kỳ IV:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Anh văn căn bản 4		03	30	30	
2	Lý thuyết XS và thống kê toán		03	60		
3	Kinh tế vi mô		03	60		

4	Kế toán tài chính 2		02	45		
5	Microsoft Access 3		02	15	60	
6	Visual Foxpro		03	30	60	
7	Giáo dục thể chất		01			
	TỔNG CỘNG		**17**			

8.5. Học kỳ V:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Hệ thống thông tin quản lý		03	45	30	
2	Giao tiếp trong kinh doanh		02	15	60	
3	Visual Studio.Net 1		03	30	60	
4	Kế toán tài chính 3		02	45		
5	Kinh tế vĩ mô		03	60		
6	**Học phần tự chọn**					
	Quy hoạch tuyến tính		03	60		Chọn 1 trong 2
	Mô hình toán kinh tế		03	60		
	TỔNG CỘNG		**17**			

8.6. Học kỳ VI:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Phát triển hệ thống TTKT		03	45	30	
2	Visual Studio.Net 2		02	15	60	
3	Kế toán tài chính 4		02	45		
4	Pháp luật đại cương		02	45		
5	Kiến trúc máy tính và HĐH		03	60		
6	**Học phần tự chọn**					
	Phần mềm đồ họa 1 (Corel Draw)		02	15	60	Chọn 1 trong 3
	Phần mềm đồ họa 2 (Photoshop)		02	15	60	

	SQL Server		02	30	30	
	TỔNG CỘNG		**14**			

8.7. Học kỳ VII:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Mạng và truyền thông		03	45	30	
2	Kiểm toán		03	60		
3	**Học phần tự chọn**					
	Kế toán quản trị		02	45		Chọn 3 trong 5
	Thuế		02	45		
	Kế toán hành chính sự nghiệp		03	30	30	
	Lý thuyết tài chính – tiền tệ		03	60		
	Tài chính doanh nghiệp		03	60		
	TỔNG CỘNG		**13**			

8.8. Học kỳ VII:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MSMH	Tín chỉ	LT	TH	GHI CHÚ
1	Thực tập & viết khóa luận TN		8			
	TỔNG CỘNG		**8**			

9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN:

9.1. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc.

1) **Những nguyên lý cơ bản của CN Marx-Lenin: .....5 Tín chỉ**

Nội dung ban hành tại quyết định số: 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2) **Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam:.....3 Tín chỉ**

Nội dung ban hành tại quyết định số: 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3) **Tư tưởng Hồ Chí Minh: .....2 Tín chỉ**

Nội dung ban hành tại quyết định số: 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4) **Ngoại ngữ (Basic English): .....9 tín chỉ**

Chương trình đào tạo được thiết kế theo chuẩn TOEIC 250 điểm với đầu vào tương đương chứng chỉ A Anh văn của Bộ Giáo dục & Đào tạo, phân bổ liên tục trong 3 học kỳ.

Giáo trình sử dụng:

- **New Cutting Edge** – Tác giả Sarah Cunningham và Peter Moor, nhà xuất bản Longman, ấn bản 2006
- **Student's Course Book**: Elementary, Lower-Intermediate, Intermediate và Upper - Intermediate

5) **Toán cao cấp: .. ..4 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không.

Cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý; không gian vector số học n chiều; ma trận và định thức; hệ phương trình tuyến tính; dạng toàn phương; hàm số và giới hạn; phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; hàm nhiều biến và hàm ẩn; các bài toán cực trị; phép toán tích phân; phương trình vi phân; phương trình sai phân.

6) **Tin học đại cương: .....3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Tin học đại cương nhằm trang bị cho sinh viên khối kinh tế - quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Môn học đề cập đến 5 khối kiến thức: 1- Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính, 2- Các hệ điều hành MS.DOS và WINDOWS, 3- Soạn thảo văn bản trên máy tính, 4- Sử dụng bảng tính Excel, 5- Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Học phần sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

7) **Giáo dục thể chất: .....4 Tín chỉ**

Nội dung ban hành tại quyết định số: 3244/GD0ĐT ngày 12/09/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8) **Giáo dục quốc phòng:.....165 tiết**

Nội dung ban hành tại quyết định số: 12/2000/QĐ – BGD&ĐT ngày 09/05/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9) **Kinh tế vi mô I: .....3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cấp, quy luật cạnh tranh. Học phần này còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và Chính phủ. Qua đó, sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các môn học sau này.

10) **Kinh tế vĩ mô I: .....3 Tín chỉ**

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

11) Nguyên lý kế toán: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu ;các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

12) Quản trị học: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; nhà quản trị; môi trường quản trị; các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

13) Toán rời rạc: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Học phần cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, ở cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm. Những vấn đề cơ bản thuộc lý thuyết tập hợp, logic toán, đại số mệnh đề, đại số quan hệ, lý thuyết thuật toán, lý thuyết đồ thị hữu hạn và kỹ thuật số sẽ được đề cập đến. Học phần sẽ giúp sinh viên hình thành được lối tư duy logic, rành mạch, chính xác và có cách nhìn "rời rạc hoá những quá trình liên tục", nhờ vậy họ sẽ có thể tiếp thu dễ dàng hơn những kiến thức sâu rộng đang phát triển không ngừng trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

14) Kiến trúc máy tính và hệ điều hành: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Toán rời rạc.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kiến trúc máy tính điện tử và hệ điều hành, làm cơ sở cho các môn học khác về khoa học máy tính và hệ thống thông tin kinh tế.

Nội dung học phần bao gồm các chủ đề: 1) Phân loại máy tính, 2) Kiến trúc, nguyên lý hoạt động và chức năng của các khối cơ bản thuộc phần cứng của máy tính điện tử như bộ xử lý trung tâm, bộ nhớ, các thiết bị vào/ra, các kênh truyền tin... , 3) Các phương pháp đo năng lực của máy tính điện tử, 4) Khái niệm hệ điều hành, 5) Phân loại hệ điều hành, 6) Các chức năng của hệ điều hành, 7) Các module chính

của hệ điều hành như quản lý các tiến trình, quản lý và cấp phát bộ nhớ ... , 8) Cài đặt và sử dụng một vài hệ điều hành thông dụng.

15) Hệ thống thông tin quản lý: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Quản trị học.

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin quản lý như một trong các bộ phận chức năng quan trọng nhất tạo nên sự thành công của mọi tổ chức kinh tế xã hội hiện đại. Học phần trình bày cách thức sử dụng và tái tổ chức hệ thống thông tin để khai thác hệ thống một cách có hiệu quả nhằm góp phần tạo ra những hàng hoá và dịch vụ có chất lượng cao và dành được lợi thế cạnh tranh.

Nội dung của học phần bao gồm những khái niệm cơ sở về hệ thống thông tin quản lý, các yếu tố cấu thành, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức; những phương thức mà hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin; nghiên cứu một vài hệ thống thông tin tiêu biểu dưới dạng nghiên cứu tình huống (Case Study).

16) Cơ sở lập trình: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Học phần giới thiệu những khái niệm và nguyên lý cơ bản của việc thiết kế thuật toán và lập chương trình cho máy tính điện tử. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên sẽ nắm được những kiến thức cơ sở về thuật toán và chương trình, các cấu trúc dữ liệu tiền định trong ngôn ngữ thuật toán, các cấu trúc điều khiển, các kỹ thuật lập trình căn bản để giải các bài toán quản lý mà đặc biệt là kỹ thuật thiết kế "trên xuống (Top – Down Design)" và kỹ thuật lập chương trình con. Một ngôn ngữ lập trình hiện đại thông dụng sẽ được dùng làm phương tiện để trình bày.

17) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lập trình.

Học phần giúp sinh viên thực sự hiểu được tầm quan trọng của giải thuật và các tổ chức dữ liệu – hai thành tố quan trọng nhất của một chương trình lập cho máy tính điện tử. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về các kiểu cấu trúc dữ liệu thông dụng và các giải thuật trên các cấu trúc dữ liệu ấy. Các kiểu cấu trúc dữ liệu được nghiên cứu bao gồm: Danh sách (List), Mảng (Array), Danh sách liên kết (Linked List), Ngăn xếp (Stack), Hàng đợi (Queue), Cây (Tree) và Đồ thị (Graph).

18) Cơ sở dữ liệu: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán rời rạc.

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về các hệ thống cơ sở dữ liệu. Học phần bao hàm những khái niệm về quản lý dữ liệu, ngân hàng dữ liệu, mô hình hoá dữ liệu – các loại mô hình, quan hệ giữa các thực thể, chuẩn hoá dữ liệu, ngôn ngữ truy vấn dữ liệu có cấu trúc SQL (Structured Query Language) và các hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu. Cơ sở lý thuyết của mô hình dữ liệu quan hệ cũng được đề cập đến. Sinh viên học xong học phần này sẽ nhận thức được vai trò và sự cần thiết của hệ thống quản lý dữ liệu đối với một tổ chức kinh tế - xã hội, có khả năng thiết kế và tạo lập những cơ sở dữ liệu dựa trên một hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng, có khả

năng sử dụng ngôn ngữ SQL và một ngôn ngữ nào đó để lập trình quản lý cơ sở dữ liệu.

19) Phát triển hệ thống thông tin kinh tế:.....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán rời rạc.

Học phần trình bày các khái niệm phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống thông tin theo năm công đoạn của chu kỳ phát triển hệ thống: hình thành và đánh giá tính khả thi của dự án xây dựng hệ thống, phân tích hệ thống, thiết kế hệ thống, triển khai cài đặt hệ thống, vận hành và bảo trì hệ thống. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên sẽ có tầm nhìn hệ thống thông tin dưới góc độ của nhà quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, hiểu được quy trình phát triển hệ thống và nắm được những kỹ thuật cần thiết cho quá trình phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống.

20) Mạng và truyền thông: .....3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kiến trúc máy tính và hệ điều hành.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về mạng máy tính và truyền thông. Nội dung của học phần bao hàm các đặc trưng và thành phần của các kiểu mạng ộnhư LAN, WAN, Internet,... các khái niệm liên quan đến mỗi tầng trong mô hình OSI, cách sử dụng các cấu kiện mạng như Cables, NIC, Modems, Repeaters,... trong quy trình thiết kế một mạng LAN và việc quản trị mạng. Một hệ điều hành mạng tiêu biểu như Novel Netware hay Windows Advanced Server sẽ được chọn lựa làm phương tiện để trình bày.

9.2. Mô tả nội dung các học phần tự chọn.

1) Visual Foxpro: .....3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lập trình, Cơ sở dữ liệu.
- Mục tiêu: Giới thiệu hệ quản trị cơ sở dữ liệu mạnh và phổ biến hiện nay trong lĩnh vực quản trị dữ liệu. Với học phần Visual Foxpro, sinh viên sẽ nắm những kiến thức về việc quản lý hệ thống kế toán bằng tập tin dự án, thiết kế cơ sở dữ liệu, xây dựng các modules chương trình con, thiết kế các mẫu biểu và báo cáo nhập - xuất dữ liệu. Ngoài ra, sinh viên còn nắm bắt về kỹ thuật lập trình hướng đối tượng và lập trình mạng, từ đó có thể thiết kế các chương trình với quy mô lớn hơn và mang tính chất chuyên nghiệp.
- Thực hành: Dùng Visual Foxpro.

2) Kế toán tài chính I,II,III,IV:.....8 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán.
- Mục tiêu: Trang bị những kiến thức về kế toán tài chính, đi sâu vào công tác tổ chức hệ thống kế toán và thực hiện các thao tác nghiệp vụ của kế toán doanh nghiệp, hệ thống báo biểu kế toán. Khối kiến thức này rất cần cho sinh viên lập trình quản lý để có thể nắm bắt và phân tích số liệu, phục vụ cho việc tổ chức tin học hoá hệ thống của doanh nghiệp.

10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH .

10.1. Giảng viên cơ hữu của khoa:

Dấu (*) là học phần bắt buộc

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	HỌC HÀM - HỌC VỊ	NƠI TỐT NGHIỆP	MÔN GIẢNG
1	Lê Đình Ngân	1958	Thạc sĩ	ĐHQG TP.HCM	Lập trình ASP.NET (*) Lập trình VB.NET Lập trình Visual Foxpro Tin học tài chính Lập trình kế toán
2	Trần Minh Tùng		Thạc sĩ	ĐHBK TP.HCM	Hệ QLCSDL Oracle * Hệ thống thông tin QL * Phát triển hệ thống TTKT * Cơ sở dữ liệu *
3	Nguyễn Thanh Trường		Thạc sĩ	ĐHQG TP.HCM	Kiến trúc máy tính & HĐH * Tin học đại cương * Lập trình C# *
4	Nguyễn Trọng Hiếu		Thạc sĩ	ĐHQG TP.HCM	Cơ sở lập trình * Cấu trúc dữ liệu * Lập trình java Mạng máy tính và TT *
5	Trương Đ Hải Thụy		Thạc sĩ	ĐH Mở TP.HCM	Tin học đại cương * Hệ thống thông tin quản lý * MS.Excel MS.Access
6	Nguyễn T Trần Lộc		Thạc sĩ	ĐHBK TP.HCM	Tin học đại cương * Hệ thống thông tin quản lý * MS.Excel
7	Trần Thanh San		Cao học	ĐH Hồng Bàng	Tin học đại cương * Kiến trúc máy tính & HĐH *
8	Phạm Thủy Tú		Cao học	ĐH KHTN	Tin học đại cương * Cơ sở lập trình * Cấu trúc dữ liệu * Lập trình C# *
9	Trương Xuân Hương		Cao học	ĐH KHTN	Tin học đại cương * Cơ sở dữ liệu * SQL Server * Lập trình PHP
10	Lâm Hoàng Trúc Mai		Cao học	ĐHBK TP.HCM	Tin học đại cương *

					Hệ thống thông tin QL *
11	Phan Thị Tuyết Hồng		Cử Nhân	ĐH TCM	Phần mềm đồ họa
12	Nguyễn Thanh Trúc		Cao học	ĐH Mở TP.HCM	Tin học đại cương

10.2. Giảng viên mời:

Dấu (*) là học phần bắt buộc

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	HỌC HÀM - HỌC VỊ	NƠI TỐT NGHIỆP	MÔN GIẢNG	NƠI CÔNG TÁC
1	Đinh Ngọc Thanh		PGS.TS	ĐH Paris	Toán cao cấp *	ĐH KHTN
2	Phạm Thế Bảo		Tiến sĩ	ĐH KHTN	Toán rời tạc *	ĐH KHTN
3	Hà Văn Thảo		Thạc sĩ	ĐH Nanyang	Mạng và TT *	ĐH KHTN
4	Trần Anh Tuấn		Thạc sĩ	ĐH KHTN	Mạng và TT *	ĐH KHTN
5	Dương Bá Vũ		Thạc sĩ	ĐHBK TP.HCM	Thương mại ĐT	Saigon Postel

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

PGS.TS Hoàng Trần Hậu

TRƯỞNG KHOA

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Võ Đình Ngân